|  |
| --- |
|  |

**QUY CHẾ CHÀO BÁN CẠNH TRANH CẢ LÔ CỔ PHẦN**

**CỦA TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG – CTCP DO TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC SỞ HỮU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 486/QĐ-SGDHN ngày 15/07/2022 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với hình thức chào bán cạnh tranh để chuyển nhượng vốn cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Tổng Công ty Thăng Long - CTCP được thực hiện tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**Điều 2. Một số từ ngữ áp dụng tại Quy chế này theo quy định sau**

1. *Chào bán cạnh tranh cả lô* là việc chào bán cổ phần công khai cả lô cho các đối tượng có sự cạnh tranh về giá (sau đây gọi tắt là chào bán cạnh tranh).

2. *Nhà đầu tư* *mua cổ phần (gọi tắt là nhà đầu tư)* là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần tại các công ty cổ phần theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. *Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng* là Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (Sau đây gọi tắt là SCIC).

4. *Doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng* là Tổng Công ty Thăng Long – CTCP (Sau đây gọi tắt là TTL).

5. *Tổ chức chào bán cạnh tranh* là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

6. *Tổ chức tư vấn chào bán cạnh tranh là* Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

7. *Hội đồng chào bán cạnh tranh* là tổ chức được thành lập để chỉ đạo việc thực hiện chào bán cạnh tranh cổ phần bao gồm: đại diện SCIC; đại diện Tổng Công ty Thăng Long - CTCP (nếu có); đại diện Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội; đại diện Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội. Chủ tịch Hội đồng chào bán cạnh tranh là người đại diện của SCIC, thay mặt Hội đồng chào bán cạnh tranh ký các văn bản thuộc thẩm quyền.

8. *Mệnh giá cổ phần* là 10.000 đồng.

9. *Giá khởi điểm* *một lô cổ phần* là mức giá ban đầu của một lô cổ phần được chào bán do SCIC quyết định.

10. *Bước giá* là khoảng cách giữa các giá đặt mua liên tiếp tính từ giá khởi điểm.

11. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua cho cả lô cổ phần của nhà đầu tư được ghi vào Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh.

12. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của nhà đầu tư tham gia mua lô cổ phần ứng trước để đảm bảo quyền mua lô cổ phần, bằng 10% giá trị lô cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm bằng đồng Việt Nam. Khoản tiền này được thanh toán bằng Việt Nam đồng và không bao gồm phí chuyển khoản.

13. *Cổ phần không bán hết của cuộc chào bán cạnh tranh* bao gồm:

a) Số lượng cổ phần nhà đầu tư trúng giá trong cuộc chào bán cạnh tranh nhưng từ chối mua;

b) Số lượng cổ phần bán không thành công do nhà đầu tư vi phạm quy chế chào bán cạnh tranh và không được mua cổ phần.

14*. Các trường hợp chào bán cạnh tranh không thành côn*g bao gồm:

a) Khi hết thời hạn đăng ký mà không có nhà đầu tư nào đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh;

b) Sau khi nộp tiền đặt cọc, đến hết thời hạn nộp phiếu tham dự chào bán cạnh tranh không có nhà đầu tư nào nộp phiếu tham dự;

c) Không có nhà đầu tư nào trả giá tại cuộc chào bán cạnh tranh hoặc giá nhà đầu tư trả cao nhất thấp hơn giá khởi điểm;

d) Chỉ có một hoặc tất cả các nhà đầu tư trúng giá nhưng từ chối mua;

đ) Tất cả các nhà đầu tư vi phạm quy chế chào bán cạnh tranh theo quy định của quy chế chào bán cạnh tranh;

e) Nhà đầu tư từ chối bỏ phiếu kín theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Quy chế này.

15. *Ngày kết thúc cuộc chào bán cạnh tranh* là ngày thực hiện đầy đủ các bước công việc có liên quan đến phiên tổ chức chào bán cạnh tranh và xác định được kết quả chào bán cạnh tranh.

16. *Ngày kết thúc việc bán lô cổ phần* là ngày cuối cùng nhà đầu tư thanh toán đủ tiền mua lô cổ phần theo thông báo của Tổ chức chào bán cạnh tranh.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của SCIC**

1. Gửi văn bản đề nghị kèm theo đầy đủ hồ sơ liên quan đến chào bán cạnh tranh phần vốn cần chuyển nhượng cho Tổ chức chào bán cạnh tranh;

2. Ký hợp đồng thuê dịch vụ chào bán cạnh tranh với Tổ chức chào bán cạnh tranh đã lựa chọn;

3. Cử đại diện tham gia Hội đồng chào bán cạnh tranh, đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng chào bán cạnh tranh và tham gia kiểm tra, giám sát việc chào bán cạnh tranh lô cổ phần theo Quy chế này và các quy định hiện hành;

4. Kiểm tra, hoàn tất các thông tin liên quan đến chào bán cạnh tranh lô cổ phần. Phối hợp với doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng để hoàn thiện và chịu trách nhiệm cung cấp cho Tổ chức chào bán cạnh tranh thông tin đầy đủ, chính xác về doanh nghiệp trên cơ sở thông tin do doanh nghiệp cung cấp trước khi tiến hành chào bán cạnh tranh theo Quy chế này. Trường hợp SCIC ủy quyền cho tổ chức tư vấn soạn thảo bản công bố thông tin thì tổ chức tư vấn phải chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và đầy đủ của bản công bố thông tin trên cơ sở thông tin do doanh nghiệp và SCIC cung cấp;

5. Phối hợp với Tổ chức chào bán cạnh tranh và Đại lý chào bán cạnh tranh công bố công khai cho các nhà đầu tư các thông tin liên quan đến doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng và cuộc chào bán cạnh tranh theo các quy định tại Quy chế này;

6. Thu Tiền đặt cọc của Nhà đầu tư theo quy định tại Quy chế này;

7. Thông báo cập nhật tình hình và kết quả nộp Tiền đặt cọc của Nhà đầu tư cho Tổ chức chào bán cạnh tranh/Đại lý chào bán cạnh tranh để phục vụ việc kiểm tra, đối chiếu với thông tin nhà đầu tư đăng ký tham dự chào bán cạnh tranh;

8. Phối hợp với Tổ chức chào bán cạnh tranh thuyết trình các thông tin về doanh nghiệp có vốn cần chuyển nhượng cho các nhà đầu tư (nếu cần);

9. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;

10. Ký Biên bản xác định kết quả chào bán cạnh tranh theo Quy chế này;

11. Phối hợp với Tổ chức chào bán cạnh tranh trong việc xác nhận và thông báo kết quả đăng ký, công bố kết quả chào bán cạnh tranh;

12. Quyết định và thực hiện hoàn trả tiền đặt cọc của nhà đầu tư theo quy định tại Điều 20 Quy chế này;

13. Tổng hợp, báo cáo kết quả chào bán cạnh tranh gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

14. Ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần (theo Mẫu số 07); Hỗ trợ làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho các nhà đầu tư trúng giá.

**Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng chào bán cạnh tranh**

1. Tổ chức chỉ đạo và kiểm tra, giám sát hoạt động chào bán cạnh tranh theo quy định tại Quy chế này;

2. Kiểm tra tính hợp lệ của các hòm phiếu và Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh;

3. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế chào bán cạnh tranh và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm;

4. Ký Biên bản xác định kết quả chào bán cạnh tranh theo Quy chế này.

**Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức chào bán cạnh tranh**

1. Tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến việc chào bán cạnh tranh do SCIC cung cấp theo quy định;

2. Cử đại diện tham gia Hội đồng chào bán cạnh tranh;

3. Tổ chức chào bán cạnh tranh căn cứ vào quy mô, mức vốn chuyển nhượng có thể lựa chọn ký kết hợp đồng với các tổ chức khác (Đại lý chào bán cạnh tranh) để thực hiện các bước công việc của phiên chào bán cạnh tranh. Tổ chức chào bán cạnh tranh có trách nhiệm công bố trách nhiệm và quyền hạn của Đại lý chào bán cạnh tranh tại hợp đồng ký với Đại lý chào bán cạnh tranh và tại Điều 5A Quy chế này.

4. Quyết định thành lập Hội đồng chào bán cạnh tranh, ban hành và công bố Quy chế chào bán cạnh tranh;

5. Thông báo với SCIC về thời gian, địa điểm tổ chức chào bán cạnh tranh và công bố thông tin liên quan đến phiên chào bán cạnh tranh theo Quy chế này;

6. Tổ chức chào bán cạnh tranh chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực thông tin và số liệu liên quan đến cuộc chào bán cạnh tranh mà SCIC đã cung cấp và chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật nếu công bố thông tin không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu của SCIC cung cấp;

7. Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin theo quy định tại Quy chế này và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán cạnh tranh thuộc trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức chào bán cạnh tranh;

8. Tổng hợp số lượng đăng ký sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư. Thông báo công khai tại nơi chào bán cạnh tranh và trên các phương tiện thông tin của Tổ chức chào bán cạnh tranh về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần/đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức chào bán cạnh tranh;

9. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;

10. Tổ chức chào bán cạnh tranh và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả chào bán cạnh tranh theo quy định;

11. Ký Biên bản xác định kết quả chào bán cạnh tranh theo quy định tại Quy chế này; cung cấp biên bản xác định kết quả chào bán cạnh tranh cho các Đại lý chào bán cạnh tranh.

12. Lập danh sách nhà đầu tư được nhận hoàn trả tiền đặt cọc theo quy định tại Quy chế này trên cơ sở danh sách do các Đại lý chào bán cạnh tranh gửi SCIC trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày tổ chức chào bán cạnh tranh để SCIC xem xét, quyết định và hoàn trả Tiền đặt cọc phù hợp với Quy chế.

13. Phối hợp với SCIC công bố kết quả chào bán cạnh tranh;

14. Chuyển giao toàn bộ hồ sơ tham gia chào bán cạnh tranh của nhà đầu tư cho SCIC trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua lô cổ phần của nhà đầu tư;

15. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến chào bán cạnh tranh.

**Điều 5: Trách nhiệm và quyền hạn của các** **Đại lý chào bán cạnh tranh**

1. Ký hợp đồng đại lý chào bán cạnh tranh với Tổ chức chào bán cạnh tranh;

2. Phối hợp với SCIC và Tổ chức chào bán cạnh tranh thực hiện việc thông báo công khai trên website và trên các phương tiện thông tin đại chúng của các Đại lý chào bán cạnh tranh các thông tin về việc chào bán cạnh tranh do SCIC cung cấp theo quy định tại Quy chế này.

3. Hướng dẫn Nhà đầu tư về thủ tục và hồ sơ đăng ký theo quy định tại Quy chế này sau khi thực hiện công bố thông tin phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Cung cấp Đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của Đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh và các tài liệu liên quan. Kiểm tra số Tiền đặt cọc đã nộp theo quy định của Nhà đầu tư.

5. Kiểm tra điều kiện tham dự chào bán cạnh tranh, nhập các thông tin về đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh của các Nhà đầu tư vào hệ thống chào bán cạnh tranh của Tổ chức chào bán cạnh tranh, và phát Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh cho các Nhà đầu tư có đủ điều kiện. Trường hợp Nhà đầu tư không đủ điều kiện tham dự chào bán cạnh tranh thì phải thông báo cho Tổ chức chào bán cạnh tranh trong vòng 01 ngày làm việc để làm căn cứ cho SCIC xem xét hoàn trả Tiền đặt cọc cho các Nhà đầu tư (nếu Nhà đầu tư đã đặt cọc).

6. Kiểm tra, đối chiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ về hồ sơ đăng ký tham dự chào bán cạnh tranh của Nhà đầu tư với các thông tin nhập vào hệ thống chào bán cạnh tranh của Tổ chức chào bán cạnh tranh.

7. Trong thời hạn theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Quy chế này, Đại lý chào bán cạnh tranh có trách nhiệm thông báo cho Tổ chức chào bán cạnh tranh danh sách nhà đầu tư thay đổi hoặc hủy đăng ký (nếu có), và nộp bản gốc đơn đề nghị thay đổi tham gia chào bán cạnh tranh hoặc đơn đề nghị hủy tham gia chào bán cạnh tranh của nhà đầu tư cho Hội đồng chào bán cạnh tranh trước **16 giờ 00 phút ngày 03/08/2022**.

8. Thông báo bằng văn bản và đảm bảo Tổ chức chào bán cạnh tranh và SCIC nhận được thông báo về danh sách Nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự chào bán cạnh tranh trong vòng 01 (một) ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời hạn đăng ký tham dự, bao gồm:

- Số lượng Nhà đầu tư đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh (trong đó số lượng nhà đầu tư tổ chức, cá nhân; số lượng nhà đầu tư trong nước, nước ngoài);

- Tổng số lượng cổ phiếu được đăng ký mua (trong đó số lượng nhà đầu tư tổ chức, cá nhân; số lượng nhà đầu tư trong nước, nước ngoài).

9. Trong thời gian nhận Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh, đại diện của Đại lý chào bán cạnh tranh công bố những thông tin chủ yếu sau:

- Tên doanh nghiệp chào bán cạnh tranh cổ phần, vốn điều lệ, số lượng cổ phần chào bán cạnh tranh công khai, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua;

- Giá khởi điểm của cổ phần chào bán và những hành vi bị coi là vi phạm Quy chế chào bán cạnh tranh, bị loại trừ khỏi cuộc chào bán cạnh tranh, không được nhận lại tiền đặt cọc;

- Trình tự và thủ tục chào bán cạnh tranh và nguyên tắc xác định quyền được mua cổ phần theo giá chào bán cạnh tranh;

- Giải thích những vấn đề mà người tham gia chào bán cạnh tranh còn thắc mắc.

10. Tiếp nhận Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh của các nhà đầu tư chậm nhất **16 giờ 00 phút ngày 08/08/2022**.

Đại lý chào bán cạnh tranh có trách nhiệm chuyển phiếu tham dự chào bán cạnh tranh của các nhà đầu tư đến Tổ chức chào bán cạnh tranh trước thời gian theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Quy chế này. Hòm/phong bì đựng Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh phải được niêm phong trước sự chứng kiến của nhà đầu tư.

Đại lý chào bán cạnh tranh chịu trách nhiệm trực tiếp với nhà đầu tư trong trường hợp Đại lý chào bán cạnh tranh không chuyển đủ Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh đến Tổ chức chào bán cạnh tranh theo đúng thời gian quy định, làm thất lạc Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh hoặc trong những trường hợp khác do lỗi từ phía Đại lý chào bán cạnh tranh.

11. Đề xuất danh sách Nhà đầu tư được nhận lại Tiền đặt cọc và các Nhà đầu tư vi phạm quy chế theo quy định tại Quy chế này, trên cơ sở đơn đề nghị hủy đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh của Nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 5 Điều 10 Quy chế này (nếu có) và bản sao Biên bản xác định kết quả chào bán cạnh tranh do Tổ chức chào bán cạnh tranh cung cấp, gửi Tổ chức chào bán cạnh tranh trong vòng 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày tổ chức chào bán cạnh tranh để Tổ chức chào bán cạnh tranh gửi SCIC xem xét, quyết định và hoàn trả Tiền đặt cọc phù hợp với Quy chế.

12. Thông báo, gửi kết quả chào bán cạnh tranh cho Nhà đầu tư và hướng dẫn các Nhà đầu tư trúng giá thanh toán tiền mua cổ phần theo kết quả chào bán cạnh tranh.

13. Chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký tham dự chào bán cạnh tranh của Nhà đầu tư cho Tổ chức chào bán cạnh tranh sau khi hoàn tất chào bán cạnh tranh.

**Điều 6. Trách nhiệm và quyền lợi của nhà đầu tư tham gia chào bán cạnh tranh**

1. Tiếp cận thông tin công bố về doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng và cuộc chào bán cạnh tranh theo quy định;

2. Gửi Đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh mua lô cổ phần cho Tổ chức chào bán cạnh tranh hoặc Đại lý chào bán cạnh tranh theo mẫu tại Mẫu số 01 kèm theo Quy chế này;

3. Thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư vốn tại công ty cổ phần và các quy định tại pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán và pháp luật khác có liên quan;

4. Nhà đầu tư trong và ngoài nước phải có tài khoản giao dịch chứng khoán khi đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh;

5. Nộp tiền đặt cọc theo quy định tại Quy chế này (bằng 10% giá trị lô cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm theo quy định);

6. Nộp Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh theo quy định;

7. Nhận hoàn trả tiền đặt cọc theo quy định;

8. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua lô cổ phần trúng giá;

9. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

**Điều 7. Công bố thông tin**

1. Tổ chức chào bán cạnh tranh chủ trì, phối hợp với SCIC công bố thông tin về việc chào bán cạnh tranh theo Phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày thực hiện chào bán cạnh tranh. Việc thông báo được tổ chức thực hiện trên các phương tiện sau đây:

a) Ba (03) số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc (Báo đầu tư) và một tờ báo địa phương nơi SCIC và doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng đặt trụ sở chính (Báo kinh tế và đô thị);

b) Website: của SCIC, Tổ chức chào bán cạnh tranh, các Đại lý chào bán cạnh tranh, doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng, Tổ chức tư vấn (nếu có);

2. Tổ chức chào bán cạnh tranh chủ trì, phối hợp với SCIC công bố thông tin về hồ sơ chào bán cạnh tranh đã lập theo quy định tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày thực hiện chào bán cạnh tranh, cụ thể:

a) Nội dung công bố thông tin

- Quyết định số 1001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 10/07/2017 phê duyệt phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đến năm 2020;

- Thông báo số 990/UBQLV-TH ngày 23/06/2021 của Ủy ban quản lý vốn Nhà nước về việc thực hiện bán vốn Nhà nước theo Quyết định số 1001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn;

- Bản công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP;

- Tài liệu chứng minh SCIC là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;

- Quy chế chào bán cạnh tranh cả lô cổ phần;

- Các tài liệu khác (nếu có).

b) Địa điểm công bố thông tin

- Tổ chức chào bán cạnh tranh: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

+ Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội*;*

+ Website: www.hnx.vn*.*

- SCIC.

+ Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam;

+ Website: www.scic.vn*.*

- Doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng: Tổng công ty Thăng Long – CTCP*.*

+ Địa chỉ : Số 72 đường Nguyễn Chí Thanh, P Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội;

+ Website : www.tlg.com.vn*.*

- Địa chỉ và tên các website công bố thông tin khác của các Đại lý chào bán cạnh tranh (nếu có): thông tin theo Phụ lục 1 đính kèm Quy chế này.

- Địa chỉ và tên website Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội:

+ Địa chỉ: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

+ Website: www.shs.com.vn

**Điều 8. Đối tượng tham gia chào bán cạnh tranh và các quy định liên quan**

Nhà đầu tư tham gia chào bán cạnh tranh bao gồm tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đối với nhà đầu tư trong nước

a) Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ;

c) Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với tổ chức và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định sau:

a) Mở một (01) tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại tổ chức được phép cung ứng dịch vụ ngoại hối hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần phải thông qua tài khoản này;

b) Có Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp;

c) Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại doanh nghiệp.

3. Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

**Điều 9. Các thông tin cơ bản về phương án chào bán cạnh tranh**

1. Số lượng cổ phần chào bán: 10.500.000 cổ phần;

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;

3. Giá khởi điểm: 194.565.000.000 đồng/lô cổ phần

4. Bước giá: 1.000.000 đồng/lô cổ phần

5. Đối với chào bán cạnh tranh lô cổ phần: nhà đầu tư phải đăng ký và đặt mua toàn bộ lô cổ phần chào bán.

6. Tổng số lượng cổ phần/tỷ lệ vốn góp nhà đầu tư nước ngoài được phép mua tối đa:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổng Công ty Thăng Long – CTCP là: 49%.

- Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài có thể biến động theo từng ngày giao dịch trên thị trường và cũng có thể đạt mức tối đa 49% vốn điều lệ tại ngày làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phiếu TTL. Do đó, Nhà đầu tư nước ngoài khi nghiên cứu mua cổ phần TTL phải có trách nhiệm cập nhật khối lượng cổ phần TTL còn được phép nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài được công bố hàng ngày trên website của SGDCK Hà Nội hoặc Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đảm bảo khối lượng đăng ký mua không vượt quá khối lượng còn được phép nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài do SGDCK Hà Nội hoặc Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam công bố tại thời điểm đăng ký tham dự chào bán cạnh tranh.

Trường hợp tại thời điểm đăng ký tham dự chào bán cạnh tranh, nhà đầu tư nước ngoài đáp ứng đủ điều kiện để tham dự, tuy nhiên tại thời điểm chuyển quyền sở hữu cổ phần trúng giá tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, số cổ phần trúng giá và đã thanh toán của nhà đầu tư nước ngoài lớn hơn khối lượng cổ phần TTL còn được phép nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài thì nhà đầu tư nước ngoài sẽ không được mua toàn bộ số lượng cổ phần trúng giá và SCIC sẽ nhận lại toàn bộ cổ phần, hoàn trả lại toàn bộ tiền đặt cọc và số tiền đã thanh toán khi trúng giá của nhà đầu tư.

**Điều 10. Thủ tục đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh và nộp tiền đặt cọc**

1. Nhận đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh

Nhà đầu tư nhận đơn hoặc in mẫu đơn đăng ký tham gia mua lô cổ phần tại các địa điểm và địa chỉ website nêu tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

2. Nộp tiền đặt cọc

- Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc theo Quy chế chào bán cạnh tranh bằng đồng Việt Nam vào tài khoản của SCIC mở tương ứng với từng Đại lý chào bán cạnh tranh (nơi Nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký) theo danh sách tài khoản đính kèm tại *Phụ lục 01* Quy chế này trước **16 giờ 00 phút ngày 03/08/2022**;

Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản:

* Tên tài khoản : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
* Số Tài khoản : Thông tin tại Phụ lục 01 đính kèm Quy chế này
* Ngân hàng : Thông tin tại Phụ lục 01 đính kèm Quy chế này
* Nội dung nộp tiền/chuyển tiền ghi rõ: "Họ và tên/tên tổ chức, Số CMND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp); Nộp Tiền đặt cọc mua 10.500.000 cổ phần của SCIC tại Tổng Công ty Thăng Long - CTCP".

- Tiền đặt cọc để đảm bảo quyền tham gia chào bán cạnh tranh và bảo đảm tuân thủ Quy chế này. Tiền đặt cọc sẽ được khấu trừ vào số tiền phải thanh toán khi Nhà đầu tư được mua cổ phần. Tiền đặt cọc không được hưởng lãi và không làm phát sinh bất cứ nghĩa vụ phạt hoặc bồi thường đối với SCIC trong mọi trường hợp.

3. Nộp đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia mua lô cổ phần và nộp bản chính tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình các giấy tờ sau:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân trong nước

- Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu. Trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo mẫu (Mẫu số 03) kèm theo Quy chế này và xuất trình chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu của người được ủy quyền;

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác tương đương;

- Giấy ủy quyền cho người đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục (trừ trường hợp người làm thủ tục là người đại diện theo pháp luật của tổ chức), kèm theo xuất trình chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu của người làm thủ tục;

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

c) Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:

Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước, cá nhân và tổ chức nước ngoài phải xuất trình:

- Giấy xác nhận mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý ngoại hối;

- Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp (bản sao có xác nhận của Ngân hàng lưu ký hoặc Công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản lưu ký).

4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc

a) Thời gian làm thủ tục đăng ký và đặt cọc: **Từ 08 giờ 30 phút ngày 18/07/2022** **đến 16 giờ 00 phút ngày 03/08/2022**;

b) Địa điểm làm thủ tục đăng ký, đặt cọc: thông tin tại Phụ lục 01 đính kèm Quy chế này nếu có nhiều Đại lý chào bán cạnh tranh;

c) Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh theo mẫu Mẫu số 02 kèm theo Quy chế này.

5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp hủy đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh gửi Tổ chức chào bán cạnh tranh hoặc Đại lý chào bán cạnh tranh nơi nhà đầu tư đăng ký mua theo mẫu tại Mẫu số 04 kèm theo Quy chế này.

**Điều 11. Lập và nộp Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh**

1. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này. Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh hợp lệ là:

a) Phiếu do Tổ chức chào bán cạnh tranh hoặc Đại lý chào bán cạnh tranh cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xoá hoặc rách nát; giá đặt mua là giá cho cả lô cổ phần, không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định, nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị; tổng số cổ phần đặt mua không được vượt quá số lượng cổ phần đã đăng ký. Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh phải được bỏ trong phong bì dán kín có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

b) Bỏ phiếu kín theo thời hạn quy định như sau:

- Bỏ trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại lý chào bán cạnh tranh: **Chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 08/08/2022**;

- Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Đại lý chào bán cạnh tranh ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện.

2. Trường hợp Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh bị rách nát, tẩy xoá, nhà đầu tư phải yêu cầu Tổ chức chào bán cạnh tranh hoặc Đại lý chào bán cạnh tranh nơi nhà đầu tư đăng ký mua đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

3. Trường hợp mất Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh, nhà đầu tư phải làm đơn theo mẫu tại Mẫu số 05 kèm theo Quy chế này đề nghị Tổ chức chào bán cạnh tranh hoặc Đại lý chào bán cạnh tranh nơi nhà đầu tư đăng ký mua phần vốn chuyển nhượng cấp lại Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh mới. Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh cũ coi như không còn giá trị.

**Điều 12. Địa điểm và thời gian tổ chức chào bán cạnh tranh**

1. Địa điểm tổ chức chào bán cạnh tranh: Số 2 Phan Chu Trinh, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội;

2. Thời gian tổ chức chào bán cạnh tranh: **09 giờ 00 phút ngày 10/08/2022**;

3. Tổ chức chào bán cạnh tranh hoặc Đại lý chào bán cạnh tranh có trách nhiệm kết thúc nhận Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh của nhà đầu tư trước **16 giờ 00 phút ngày 08/08/2022**.

**Điều 13. Xem xét điều kiện tổ chức chào bán cạnh tranh**

1. Trước thời điểm tổ chức chào bán cạnh tranh, Tổ chức chào bán cạnh tranh sẽ kiểm tra và xác định rõ:

a) Danh sách các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự chào bán cạnh tranh;

b) Số lượng phiếu tham dự chào bán cạnh tranh;

2. Cuộc chào bán cạnh tranh được tiến hành khi có ít nhất 02 nhà đầu tư là đối tượng tham gia đã nộp hồ sơ hợp lệ và thực hiện đầy đủ các thủ tục tham dự cuộc chào bán cạnh tranh. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức chào bán cạnh tranh.

Trường hơp chào bán cạnh tranh không đủ điều kiện tổ chức thì Tổ chức chào bán cạnh tranh báo cáo kết quả về SCIC để xem xét quyết định xử lý tiếp theo quy định

**Điều 14. Thực hiện chào bán cạnh tranh**

1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm phiếu tham dự chào bán cạnh tranh, đại diện Hội đồng chào bán cạnh tranh hoặc người được ủy quyền công bố những thông tin chủ yếu như:

a) Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, tên doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng, vốn điều lệ, số lượng cổ phần chào bán, số lượng nhà đầu tư và số lượng lô cổ phần đăng ký mua;

b) Số phiếu tham dự chào bán cạnh tranh nhận được;

c) Trình tự, thủ tục chào bán cạnh tranh và nguyên tắc xác định kết quả chào bán cạnh tranh;

d) Giải thích về những vấn đề mà người đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

2. Nhập phiếu tham dự chào bán cạnh tranh

Đến thời điểm chào bán cạnh tranh, Tổ chức chào bán cạnh tranh nhập thông tin trên phiếu tham dự chào bán cạnh tranh của nhà đầu tư vào hệ thống chào bán cạnh tranh;

3. Xác định kết quả chào bán

Kết quả chào bán cạnh tranh được xác định theo quy định tại tiết d điểm 3 khoản 13; tiết d điểm 3 khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, gạch đầu dòng thứ 3 điểm d khoản 16 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP như sau:

- Giá đấu hợp lệ là mức giá không thấp hơn giá khởi điểm đã công bố và đảm bảo theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 Quy chế này. Giá đấu trúng được xác định là mức giá hợp lệ nhà đầu tư đặt mua cao nhất.

- Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đặt mức giá hợp lệ cao nhất bằng nhau thì ngay trong ngày tổ chức chào bán cạnh tranh, SCIC phối hợp với Tổ chức chào bán cạnh tranh thông báo thời gian, địa điểm cụ thể tổ chức bỏ phiếu kín giữa các nhà đầu tư này. Nhà đầu tư có trách nhiệm đến nhận Phiếu đặt mua lô cổ phần theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Quy chế này. Phiếu đặt mua lô cổ phần (theo Mẫu số 6 Quy chế này) do Tổ chức chào bán cạnh tranh cấp, có đóng dấu treo nơi cấp phiếu và nhà đầu tư có trách nhiệm điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin và nộp phiếu kín theo quy định dưới sự giám sát của Hội đồng chào bán cạnh tranh.

Trong vòng tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức phiên chào bán cạnh tranh cả lô, Tổ chức chào bán cạnh tranh phối hợp với SCIC triển khai việc thực hiện bỏ phiếu kín giữa các nhà đầu tư để xác định nhà đầu tư có mức giá đặt mua cao nhất và duy nhất. Mức giá bỏ phiếu kín là mức giá không thấp hơn mức giá mà các nhà đầu tư đã đặt mua cao nhất bằng nhau và tuân theo bước giá quy định tại quy chế chào bán cạnh tranh. Ngay sau khi các nhà đầu tư bỏ phiếu kín, Hội đồng chào bán cạnh tranh xác định nhà đầu tư có mức giá đặt mua hợp lệ cao nhất khi bỏ phiếu kín là nhà đầu tư trúng giá và sẽ được mua toàn bộ lô cổ phần.

- Trường hợp khi tổ chức bỏ phiếu kín, có từ hai nhà đầu tư trở lên tiếp tục trả giá hợp lệ cao nhất bằng nhau, Hội đồng chào bán cạnh tranh tổ chức cho các nhà đầu tư nàybốc thăm ngay để xác định nhà đầu tư trúng giá. Các phiếu bốc thăm được đặt trong một thùng phiếu trong suốt và phải được các nhà đầu tư kiểm tra số lượng và nội dung phiếu trước khi gập lại và bỏ vào thùng phiếu.

- Trường hợp các nhà đầu tư trả giá cao nhất bằng nhau đều từ chối bỏ phiếu kín hoặc nhà đầu tư đã xác định trúng giá nhưng từ chối mua thì xác định cuộc chào bán cạnh tranh không thành công để thực hiện chuyển sang phương thức chuyển nhượng khác theo quy định.

4. Biên bản xác định kết quả chào bán cạnh tranh

Ngay sau khi kết thúc cuộc chào bán cạnh tranh, căn cứ kết quả chào bán cạnh tranh, Tổ chức chào bán cạnh tranh có trách nhiệm lập Biên bản xác định kết quả chào bán cạnh tranh; các thành viên trong Hội đồng chào bán cạnh tranh đồng ký Biên bản xác định kết quả chào bán cạnh tranh theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

**Điều 15. Xác định giá thanh toán lô cổ phần**

1. Giá thanh toán là giá đấu trúng của từng nhà đầu tư được xác định tại khoản 3 Điều 14 Quy chế này.

2. SCIC phải công khai thông tin về giá thanh toán cho các nhà đầu tư biết và thực hiện.

**Điều 16. Thông báo kết quả chào bán cạnh tranh cho nhà đầu tư**

1. Tổ chức chào bán cạnh tranh công bố kết quả chào bán cạnh tranh lô cổ phần cho nhà đầu tư vào **ngày 10/08/2022** tại địa điểm chào bán cạnh tranh và trên trang thông tin điện tử của Tổ chức chào bán cạnh tranh, Đại lý chào bán cạnh tranh và SCIC.

2. Tổ chức chào bán cạnh tranh có trách nhiệm thông báo kết quả chào bán cạnh tranh đến từng nhà đầu tư.

Các nhà đầu tư có trách nhiệm nhận thông báo kết quả hoặc Phiếu đặt mua lô cổ phần (trong trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên trả giá cao nhất bằng nhau) tại Tổ chức chào bán cạnh tranh trong vòng hai (02 ngày) làm việc kể từ ngày tổ chức chào bán cạnh tranh.

**Điều 17. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần**

1. Căn cứ vào thông báo kết quả chào bán cạnh tranh do Tổ chức chào bán cạnh tranh công bố, nhà đầu tư trúng giá có trách nhiệm thanh toán tiền mua lô cổ phần trong thời hạn không quá bảy (07) ngày kể từ ngày công bố kết quả chào bán cạnh tranh lô cổ phần (**từ ngày 10/08/2022 đến ngày 16/08/2022**). Nhà đầu tư trúng giá được trừ số tiền đã đặt cọc để xác định số tiền còn phải thanh toán.

2. Hình thức thanh toán tiền mua lô cổ phần

a) Số tiền thanh toán của Nhà đầu tư trúng giá được xác định bằng tổng số tiền phải thanh toán mua cổ phần trúng giá theo kết quả chào bán cạnh tranh (không bao gồm phí chuyển khoản) trừ Tiền đặt cọc.

b) Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp vào tài khoản của SCIC mở tương ứng với từng Đại lý chào bán cạnh tranh (nơi Nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký) theo danh sách tài khoản đính kèm tại *Phụ lục 01* Quy chế này.

Tên tài khoản: Tồng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước

Số tài khoản: Thông tin tại Phụ lục 01 đính kèm Quy chế này

Ngân hàng: Thông tin tại Phụ lục 01 đính kèm Quy chế này

Nội dung nộp tiền/chuyển tiền ghi rõ: "Họ và tên/tên tổ chức, Số CMND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp); Nộp Tiền thanh toán mua 10.500.000 cổ phần của SCIC tại Tổng Công ty Thăng Long - CTCP".

**Điều 18. Xử lý các trường hợp vi phạm**

1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế chào bán cạnh tranh và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc:

a) Không nộp phiếu tham dự chào bán cạnh tranh; từ chối hoặc không tham gia bỏ phiếu kín;

b) Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh không đúng quy định tại Điều 9 và khoản 1 Điều 11 của Quy chế này;

c) Không ghi giá (hoặc không xác định được giá đặt mua) hoặc/và không ghi khối lượng (hoặc không xác định được khối lượng) trên Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh;

d) Nhà đầu tư đăng ký nhưng không đặt mua toàn bộ lô cổ phần thì không được nhận lại toàn bộ tiền đặt cọc.

đ) Nhà đầu tư không thanh toán toàn bộ lô cổ phần được quyền mua theo kết quả chào bán cạnh tranh trong đúng thời gian quy định tại Quy chế này thì sẽ mất toàn bộ tiền đặt cọc tương ứng với cả lô cổ phần.

2. Hội đồng chào bán cạnh tranh có trách nhiệm xem xét xử lý các trường hợp vi phạm tại khoản 1 Điều này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

**Điều 19. Xử lý số cổ phần không bán hết hoặc chào bán cạnh tranh không thành công**

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày xác định cuộc chào bán cạnh tranh không thành công hoặc số lượng cổ phần không bán hết, Tổ chức chào bán cạnh tranh thông báo kết quả cho SCIC để xử lý theo quy định.

**Điều 20. Xử lý tiền đặt cọc**

1. Các trường hợp Nhà đầu tư được hoàn trả Tiền đặt cọc:

a. Nhà đầu tư đã tham dự chào bán cạnh tranh hợp lệ nhưng không được mua cổ phần và không vi phạm Quy chế.

b. Cuộc chào bán cạnh tranh bị yêu cầu dừng hoặc hủy bỏ theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c. Nhà đầu tư hủy đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh trong thời hạn cho phép được quy định tại Khoản 5 Điều 10 Quy chế này.

d. Cuộc chào bán cạnh tranh không đủ điều kiện tổ chức theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Quy chế này trừ trường hợp tất cả các Nhà đầu tư bỏ Tiền đặt cọc không tham gia chào bán cạnh tranh.

đ. Các trường hợp khác theo xem xét của Hội đồng chào bán cạnh tranh.

Các Đại lý chào bán cạnh tranh, trên cơ sở đơn đề nghị hủy đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh của Nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 5 Điều 10 Quy chế này (nếu có) và bản sao Biên bản xác định kết quả chào bán cạnh tranh do Tổ chức chào bán cạnh tranh cung cấp, có trách nhiệm lập Bảng kê danh sách các Nhà đầu tư được nhận lại Tiền đặt cọc trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức chào bán cạnh tranh kèm theo công văn đề xuất Tổ chức chào bán cạnh tranh để Tổ chức chào bán cạnh tranh gửi SCIC xem xét, quyết định và hoàn trả Tiền đặt cọc cho Nhà đầu tư phù hợp với Quy chế (trong đó ghi rõ danh sách họ và tên cá nhân/tên tổ chức nhận lại Tiền đặt cọc, số CMND/Số ĐKKD, số tài khoản nhận lại Tiền đặt cọc (nếu có), tên ngân hàng, tên chi nhánh/sở giao dịch ngân hàng).

2. Căn cứ đề xuất hoàn trả Tiền đặt cọc của Tổ chức chào bán cạnh tranh, SCIC có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham dự chào bán cạnh tranh trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả chào bán cạnh tranh.

3. Đối với các nhà đầu tư trúng giá, khoản tiền đặt cọc được bù trừ vào tổng số tiền thanh toán mua lô cổ phần. Trường hợp tiền đặt cọc tham dự chào bán cạnh tranh của nhà đầu tư lớn hơn hoặc bằng tiền thanh toán mua cổ phần trúng giá, nhà đầu tư phải có văn bản gửi SCIC trước thời hạn hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần trong trường hợp muốn từ chối mua cổ phần.

**Điều 21. Các quy định khác**

1. Mọi thắc mắc của nhà đầu tư (nếu có) về trình tự, thủ tục chào bán cạnh tranh phải được nêu lên và giải quyết trong cuộc chào bán cạnh tranh. Hội đồng chào bán cạnh tranh không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc của nhà đầu tư sau khi cuộc chào bán cạnh tranh kết thúc.

2. Tổ chức chào bán cạnh tranh không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phần chào bán cạnh tranh, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do SCIC đã cung cấp./.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**(đã ký)**

**Nguyễn Tuấn Anh** **Mẫu số 01**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

*……………….,ngày …… tháng …… năm 202...*

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA MUA LÔ CỔ PHẦN**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên tổ chức, cá nhân tham gia                                                   Quốc tịch:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

Địa chỉ liên hệ:

|  |
| --- |
|  |

Điện thoại:                                          Fax:                                  E-mail:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu

/Số ĐKKD (đối với tổ chức):      Cấp ngày:                           Cấp tại:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |

Tên người được ủy quyền hoặc đại diện (nếu có):                             Số CMND /CCCD/Hộ chiếu

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

Số tài khoản ngân hàng:              Chủ tài khoản:                                 Mở tại:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |

*(Số tài khoản này sẽ được dùng để chuyển trả tiền đặt cọc cho NĐT trong trường hợp không trúng giá)*

Số tài khoản giao dịch chứng khoán:                Mở tại công ty chứng khoán:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

*(Số tài khoản này dùng để lưu ký chứng khoán đối với chào bán cạnh tranh cổ phiếu đã niêm yết, đăng ký giao dịch trong trường hợp NĐT trúng giá và đã thanh toán tiền)*

Số cổ phần đăng ký mua: Bằng chữ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 10.500.000 cổ phần |  | Mười triệu năm trăm nghìn cổ phần |

Tổng số tiền đã đặt cọc:                      Bằng chữ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

Sau khi nghiên cứu hồ sơ chào bán cạnh tranh lô cổ phần của

|  |
| --- |
| Tổng Công ty Thăng Long - CTCP |

Tôi/chúng tôi tự nguyện tham dự cuộc chào bán cạnh tranh do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức và cam kết thực hiện nghiêm túc quy định về chào bán cạnh tranh.

Nếu vi phạm, tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

 Cách thức nhận thông báo kết quả chào bán cạnh tranh: Nhận trực tiếp tại Tổ chức chào bán cạnh tranh

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán** *(đối với nhà đầu tư nước ngoài)* | **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VIẾT ĐƠN** *Chữ ký, họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức)* |

**Mẫu số 02**

PHIẾU THAM DỰ CHÀO BÁN CẠNH TRANH  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*……, ngày ….. tháng …. năm 20….*

**Mã số: ………….** *(Do Hội đồng chào bán cạnh tranh cấp)*

**PHIẾU THAM DỰ CHÀO BÁN CẠNH TRANH**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên tổ chức hoặc cá nhân:...............................................................................................................

Số ĐKKD/CMND/CCCD/ Hộ chiếu…………….…Ngày cấp…………… Nơi cấp.....................

Địa chỉ:............................................................................................................................................

Điện thoại: ………………………………………………………….Fax:....................................

Số tài khoản ngân hàng:……………………………………… Mở tại ..................................

Số lượng cổ phần của lô cổ phần: 10.500.000 cổ phần

Giá khởi điểm: 194.565.000.000 đồng/lô cổ phần

Ngày tổ chức chào bán cạnh tranh: 10/08/2022

Số tiền đặt cọc đã nộp:…………………….. (Bằng chữ:..............................................................)

Ngày thanh toán: .........................................................................................................…………..

Ngày hoàn trả tiền đặt cọc:...............................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Sau khi nghiên cứu kỹ hồ sơ và Quy chế chào bán cạnh tranh lô cổ phần của Tổng Công ty Thăng Long – CTCP, tôi/chúng tôi đồng ý mua lô cổ phần đã đăng ký với mức giá như sau: | **Mức giá đặt mua LÔ cổ phần**  **(đơn vị: đồng/lô cổ phần)** | |
| **Bằng số** | **Bằng chữ** |
|  | - | - |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Tên cá nhân, Tên tổ chức tham gia chào bán cạnh tranh**  *Ký, họ và tên, đóng dấu (đối với tổ chức)* |
|  |  |
|  |  |

**Mẫu số 03**

GIẤY ỦY QUYỀN  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*……, ngày ….. tháng …. năm 20….*

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**Kính gửi: Hội đồng chào bán cạnh tranh cổ phần**

Tên tổ chức hoặc cá nhân:............................................................................................................

Số ĐKKD/CMND/CCCD/ Hộ chiếu ….…………….… Ngày cấp ………….…Nơi cấp...........

Địa chỉ:.............................................................................................................................................

Điện thoại: ………….…………….…………….…Fax:..................................................................

Tên người đại diện theo pháp luật (đối với nhà đầu tư tổ chức): ......................................................

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: …………..............Ngày cấp ………….… Nơi cấp..............................

Do không có điều kiện tham dự trực tiếp chào bán cạnh tranh lô cổ phần của Tổng Công ty Thăng Long - CTCP tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được tổ chức vào ngày **10/08/2022**, nay tôi/chúng tôi:

**ỦY QUYỀN CHO:**

Ông (Bà):...........................................................................................................................................

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu ………….……………Ngày cấp ………….…Nơi cấp.......................

Địa chỉ:...............................................................................................................................................

Điện thoại: ………….…………….…………….…Fax:...................................................................

Thay mặt tôi tham dự chào bán cạnh tranh lô cổ phần của Tổng Công ty Thăng Long - CTCP, bao gồm các công việc sau:

1. Làm thủ tục đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh (điền thông tin và ký nhận vào Đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh, nộp tiền đặt cọc và nộp hồ sơ đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh).

2. Ghi giá, khối lượng đặt mua, ký nhận vào Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh, nộp phiếu và trực tiếp tham gia phiên chào bán cạnh tranh.

Ông (Bà) ………….…………….… có nghĩa vụ thực hiện đúng các quy định về chào bán cạnh tranh của Tổng Công ty Thăng Long - CTCP, không được ủy quyền cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả chào bán cạnh tranh cho người ủy quyền.

|  |  |
| --- | --- |
| **Người được ủy quyền** *(Ký, họ tên)* | **Người ủy quyền** *(Ký, họ tên và đóng dấu (đối với tổ chức))* |

**XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG, XÃ HOẶC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN***(trường hợp người ủy quyền là cá nhân)*

**Mẫu số 04**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA CHÀO BÁN CẠNH TRANH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*……, ngày ….. tháng …. năm 20….*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA CHÀO BÁN CẠNH TRANH**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức/cá nhân:.........................................................................................................................

Số ĐKKD/CMND/CCCD/Hộ chiếu: ………….…… Ngày cấp ………….……Nơi cấp...............

Địa chỉ:..................................................................................

Điện thoại: ………….……………….……Fax:................................................................................

Tôi/chúng tôi đã thực hiện đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh lô cổ phần của Tổng Công ty Thăng Long – CTCP tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Nay tôi/chúng tôi đề nghị hủy đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh lô cổ phần của Tổng Công ty Thăng Long – CTCP với lý do:……...........................................................................................

Tôi/chúng tôi xin chân thành cảm ơn./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Tên cá nhân, tổ chức tham gia chào bán cạnh tranh** *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức))* |

**Mẫu số 05**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM DỰ CHÀO BÁN CẠNH TRANH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*……, ngày ….. tháng …. năm 20….*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM DỰ CHÀO BÁN CẠNH TRANH**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức/cá nhân:.........................................................................................................................

Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu/Số ĐKKD: ………….……Ngày cấp………….……Nơi cấp...........

Mã số nhà đầu tư...............................................................................................................................

Địa chỉ:...............................................................................................................................................

Điện thoại:.............................................................Fax:.................................................................

Số tài khoản: ………….……………….……Mở tại.........................................................................

Ngày ………….……, tôi/chúng tôi đã nộp Đơn đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh lô cổ phần Tổng Công ty Thăng Long - CTCP tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Và đã đặt cọc số tiền: ………….………… (Viết bằng chữ.......................………...........................); tương đương 10% giá trị đăng ký mua tính theo giá khởi điểm.

Nay tôi/chúng tôi đề nghị được cấp lại Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh, lý do:

□ Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh bị rách nát, tẩy xóa,... (đính kèm theo đơn này)

□ Mất Phiếu tham dự đã cấp

Nếu có tranh chấp xảy ra liên quan đến Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh của tôi/chúng tôi thì tôi/chúng tôi sẽ có trách nhiệm chứng minh và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Tôi/chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Cá nhân/Tổ chức tham gia chào bán cạnh tranh** *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Phần dành cho Tổ chức chào bán cạnh tranh:

Xác nhận đã nhận Đơn đề nghị của nhà đầu tư: ……………….

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN …….. vào lúc ……….. giờ.....ngày ……..

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đại diện Tổ chức chào bán cạnh tranh** *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 06**

PHIẾU ĐẶT MUA LÔ CỔ PHẦN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*……, ngày ….. tháng …. năm 20….*

**PHIẾU ĐẶT MUA LÔ CỔ PHẦN**

(Xác định nhà đầu tư đặt giá mua cao nhất duy nhất trong trường hợp cuộc chào bán cạnh tranh có từ hai nhà đầu tư trở lên trả giá cao nhất bằng nhau)

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên tổ chức hoặc cá nhân:...............................................................................................................

Số ĐKKD/CMND/CCCD/Hộ chiếu………….…Ngày cấp…………………… Nơi cấp..............

Địa chỉ:..............................................................................................................................................

Điện thoại: ………………………………………………………….Fax:........................................

Số tài khoản ngân hàng:……………................ Mở tại ................................................................

Ngày tổ chức bỏ phiếu kín:

Giá khởi điểm: 194.565.000.000 đồng/lô cổ phần

Số lượng cổ phần của lô cổ phần: 10.500.000 cổ phần

Số tiền đặt cọc đã nộp:………………………… (Bằng chữ:...............................................……)

Sau khi nghiên cứu Quy chế chào bán cạnh tranh lô cổ phần của Tổng Công ty Thăng Long – CTCP, tôi/chúng tôi đồng ý đặt mua lô cổ phần đã đăng ký với giá cho LÔ cổ phần như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Mức giá đặt mua LÔ cổ phần**  **(đơn vị: đồng/lô cổ phần)** | |
| **Bằng số** | **Bằng chữ** |
|  |  |

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐẶT MUA***(Chữ ký, họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức)*

**Mẫu số 07**

MẪU HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN**

**TẠI TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG - CTCP**

**\*\*\***

Hôm nay ngày….tháng…năm …, tại…., chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**I. BÊN CHUYỂN NHƯỢNG: TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC – CÔNG TY TNHH (*viết tắt là “SCIC* ”)\_***là cổ đông của Tổng Công Ty Thăng Long - CTCP*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Địa chỉ | : | Số 117 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| Điện thoại | : | (84) 024. 38240703             Fax: (84) 024. 62780136 |
| Mã số thuế | : | 0101992921 |
| Số tài khoản | : | 0011001703566 Tại Sở giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam |
| Người đại diện | : |  |
| Chức vụ | : |  |

*(Theo Quyết định ủy quyền số....ngày.....của....)*

**II. BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG: ………….**

- Địa chỉ:……

- CMND/CC/HC (nếu là cá nhân) số................ do CA.............cấp ngày…

- Đại diện (nếu là pháp nhân): ……………………………………………

- Chức vụ: ………………………………………..………..

Theo giấy ủy quyền (nếu đại diện theo ủy quyền) số:.................... ngày......./......./............... của......

*(sau đây gọi tắt là* ***“Bên******B****”)*

***Hai bên tự nguyện, thoả thuận và cùng thống nhất ký kết Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần này (dưới đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với các điều khoản cụ thể như sau:***

**Điều 1. Đối tượng của Hợp đồng, số lượng, giá chuyển nhượng và tổng giá trị chuyển nhượng :**

Theo Hợp đồng này, SCIC đồng ý chuyển nhượng cho Bên B và Bên B đồng ý nhận chuyển nhượng cổ phần của SCIC tại Tổng Công ty Thăng Long – CTCP với chi tiết như sau:

* 1. Tổ chức phát hành: Tổng Công ty Thăng Long – CTCP
  2. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
  3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
  4. Số lượng: 10.500.000 cổ phần

*(Bằng chữ: Mười triệu năm trăm nghìn cổ phần)*

* 1. Giá chuyển nhượng: ……..….…..…………. …..đồng/cổ phần.

*(Bằng chữ:………………………………………………/cổ phần)*

* 1. Tổng giá trị chuyển nhượng: …………………...đồng.  
      *(Bằng chữ: …………………………………………………………)*

**Điều 2. Phương thức và thời hạn thanh toán**

***Trường hợp 1: (Bên B mới đặt cọc mà chưa thanh toán hết tiền mua cổ phần):***

2.1. Bên B có nghĩa vụ trả tiền cho SCIC “Tổng giá trị chuyển nhượng” cổ phần bằng đồng Việt Nam như nêu tại Khoản 1.6 Điều 1 của Hợp đồng này *(Bao gồm cả tiền mà Bên B đặt cọc khi đăng ký mua cổ phần của SCIC)* là:………………. đồng *(Bằng* *chữ: …………………………..đồng)* bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào Tài khoản sau đây:

- Tên người thụ hưởng: Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước;

- Số Tài khoản:

- Địa chỉ:….. *(Ngân hàng ….)*

Số tiền mà Bên B đặt cọc khi đăng ký mua cổ phần của SCIC được khấu trừ vào “Tổng giá trị chuyển nhượng” khi Bên B thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho SCIC.

2.2. Bên B hoàn thành nghĩa vụ trả tiền cho SCIC như nêu tại Khoản 2.1 Điều này trước…..giờ, ngày….

***Trường hợp 2: (Trường hợp Bên B đã thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho SCIC theo hướng dẫn tại Công văn/hoặc Thông báo…..số…ngày…. của Công ty cổ phần chứng khoán .............).***

Bên B đã thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho SCIC “Tổng giá trị chuyển nhượng” cổ phần bằng đồng Việt Nam như nêu tại Khoản 1.6 Điều 1 của Hợp đồng này *(Bao gồm cả tiền mà Bên B đặt cọc khi đăng ký mua cổ phần của SCIC)* là:………………. đồng *(Bằng* *chữ: …………………………..đồng)* vào ngày*……..(Theo Quy chế chào bán cạnh tranh lô cổ phần/ Thông báo bán Thỏa thuận đã được SCIC công bố công khai và hướng dẫn tại Công văn/hoặc Thông báo…..số…ngày…. của Công ty cổ phần chứng khoán XXX về nhà đầu tư trúng giá……)*

**Điều 3. Chuyển quyền sở hữu cổ phần**

1. SCIC có nghĩa vụ yêu cầu Tổng Công ty Thăng Long – CTCP thực hiện thủ tục sang tên toàn bộ số cổ phần nêu tại Điều 1 Hợp đồng này cho Bên B *(ngay sau khi Bên B đã thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho SCIC)* để chuyển quyền sở hữu số cổ phần chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

(Lưu ý: Việc mua bán cổ phần qua Sở giao dịch chứng khoán thì có thể quy định ở Điểm này là: *“Thủ tục lưu ký, sang tên toàn bộ số cổ phần nêu tại Điều 1 Hợp đồng này từ SCIC sang cho Bên B (ngay sau khi Bên B đã thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho SCIC) được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán”.*

2. Thời điểm chuyển quyền sở hữu số cổ phần nêu tại Điều 1 Hợp đồng này từ SCIC sang Bên B thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán.

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của SCIC**

1. SCIC cam kết số cổ phần chuyển nhượng nêu tại Điều 1 Hợp đồng này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình, không thuộc đối tượng của bất kỳ tranh chấp, giao dịch cầm cố, thế chấp nào hoặc của bất kỳ giao dịch đảm bảo và các nghĩa vụ dân sự khác.
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục chuyển nhượng cổ phần theo quy định về chuyển nhượng cổ phần của Tổng Công ty Thăng Long – CTCP theo quy định của pháp luật cho Bên B;

3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

1. Cam kết và đảm bảo rằng việc thực hiện giao dịch chuyển nhượng được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật;

2. Chịu trách nhiệm thanh toán các khoản phí chuyển nhượng cổ phần và các chi phí khác (nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần theo quy định;

3. Yêu cầu SCIC thực hiện đầy đủ các công việc liên quan đến việc thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phần Tổng Công ty Thăng Long – CTCP và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này;

4. Phối hợp với SCIC thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phần (nếu SCIC yêu cầu);

5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Giải quyết tranh chấp**

Mọi tranh chấp phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được các bên giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải. Trường hợp các tranh chấp không được giải quyết qua thương lượng, hoà giải thì một trong các Bên có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 7. Điều khoản khác**

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ không được huỷ ngang nếu không xảy ra vi phạm.

2. Hợp đồng này sẽ tự động thanh lý khi hai Bên thực hiện xong các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng này;

3. Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản, các bản có giá trị pháp lý ngang nhau, SCIC và Bên B mỗi bên giữ một (01) bản.

**ĐẠI DIỆN SCIC** **ĐẠI DIỆN BÊN B**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mẫu số 08**  PHỤ LỤC DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ CHÀO BÁN CẠNH TRANH | | | | | | | | | | | | |
| **TT** | **Tên đại lý chào bán cạnh tranh & website** | **Địa chỉ** | | | **Đầu mối** | | **Email, Điện thoại** | | **Tên tài khoản, Số tài khoản nộp tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần/lô cổ phần mở tương ứng với đại lý chào bán cạnh tranh** | | | |
| **Miền Bắc** | **Miền Nam và miền Trung** |  | |  | | **Tên tài khoản** | | **Số tài khoản** | **Mở tại** |
| 1 | Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam  www.vcbs.com.vn | Trụ sở:  Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội | Chi nhánh TP.Đà Nẵng:  Tầng 12, Tòa nhà Thành Lợi, số 135 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng   Chi nhánh TP.HCM: Tầng 01&07, Tòa nhà Greenstar, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP.HCM | Lê Thị Lệ Dung | | ltldung@vcbs.com.vn; 024 39366425 (7868), 0904176682 | | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | | 0011002550087 | VCB - Sở giao dịch |
| Đoàn Ngọc Lan | | dnlan@vcbs.com.vn; 024 39366425 (7868), 0367206738 | |
| 2 | Công ty cổ phần Chứng khoán VIX  www.vixs.vn | Tầng 22 tòa nhà Gelex – 52 Lê Đại Hành – Phường Lê Đại Hành – Hai Bà Trưng , Hà Nội |  | Bùi Xuân Hương | | [huongbx@vixs.vn](mailto:huongbx@vixs.vn); 024.4456.888 (máy lẻ 6325), 0904232696 | | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | | 9999.9999.9993 | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Hội sở chính |
| Nguyễn Thu Huyền | | huyennt@vixs.vn, 024.4456.888 (máy lẻ 5254), 0913313304 | |
| 3 | Công ty cổ phần Chứng khoán Everest  www.eves.com.vn | Tầng 2, tòa nhà VNT, số 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội  Chi nhánh Bà Triệu: Tầng 1, Tòa nhà Mineport, Số 28 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội | Tầng M, Tòa nhà Central Park, 117 Nguyễn Du, P.Bến Thành, Q1, TP. Hồ Chí Minh | Nguyễn Thị Ngọc Mai | | 024.3772.6699 (máy lẻ 211), 0981351595 | | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | | 9999.9999.9998 | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Hội sở chính |
| Trần Thị Thanh Lương | | 024.3936.6866 (máy lẻ 328), 0332.636.100 | |
| 4 | Công ty cổ phần Chứng khoán Phú Hưng  www.phs.vn | Chi nhánh Hà Nội: Tầng 5, Tòa nhà Vinafor, số 127 Lò Đúc, Phường Đông Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.  Chi nhánh Thanh Xuân: Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  Chi nhánh Hải Phòng: Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng. | Trụ sở Công ty: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM  Chi nhánh/Phòng giao dịch:  + Phòng giao dịch Phú Mỹ Hưng: Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P.Tân Phú, Quận 7, tp. HCM  + Chi nhánh Tân Bình: Tầng trệt, P.G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP.HCM  + Chi nhánh Quận 3: Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM  + Chi nhánh Quận 1: Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM | Trần Thu Trang | | [trangtran@phs.vn](mailto:trangtran@phs.vn), 028.5413.5479 (máy lẻ 8109), 0976.882.246 | | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | | 0011002550081 | VCB - Sở giao dịch |
| Trần Thị Ngọc Thủy | | [thuytran@phs.vn](mailto:thuytran@phs.vn), 028.5413.5479 (máy lẻ 8228), 0934.761.768 | |
| 5 | Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh  www.bmsc.com.vn |  | Trụ sở: Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, 34 A Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3. TP.HCM | Trần Hồng Oanh | | [oanhth@bmsc.com.vn](mailto:oanhth@bmsc.com.vn), 028.7306.8686 (1161), 090.334.3389 | | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | | 9999.9999.9997 | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Hội sở chính |
| Trần Thị Dung | | [dungtt@bmsc.com.vn](mailto:dungtt@bmsc.com.vn), 028.7306.8686 (1167), 097.723.1759 | |
| 6 | CTCP Chứng khoán Tân Việt  www.tvsi.com.vn | Trụ sở:  Tầng 6, Tòa nhà Thông Tấn xã Việt Nam, 79 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội | Chi nhánh:  193-203 Trần Hưng Đạo. Phường Cô Giang, Quận 01, TP.HCM | Nguyễn Minh Dương | | duongnm@tvsi.com.vn  02437280921 (máy lẻ 187), 0983981410 | | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | | 146000000317 | Vietinbank - CN Tp.Hà Nội |
| Lục Thị Tố Uyên | | uyenltt@tvsi.com.vn;  02437280921 (máy lẻ 113), 0336319981 | |
| 7 | Công ty TNHH Chứng khoán ACB  www.acbs.com.vn | Chi nhánh Hà Nội: 10 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  Chi nhánh Hải Phòng: 15 Hoàng Diệu, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng | Chi nhánh Trương Định:  107 N Trương Định, P.6, Q.3, TP.HCM | Nguyễn Ngân Giang | | giangnn@acbs.com.vn; 043.9411014 (104), 0387410803 | | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | | 0011002550085 | VCB - Sở giao dịch |
| Sàn Giao dịch Hội sở: 41 Mạc Đĩnh Chi, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM |
| Chi nhánh Chợ Lớn: 321 - 323 Trần Phú, P.8, Q.5, TP.HCM |
| Chi nhánh Cách mạng Tháng 8: 197A-197B-197C-197/1 Cách mạng tháng 8, P.4, Q.3, TP.HCM |
| Chi nhánh Vũng Tàu: Lầu 02 Lô A3-A8 111 Hoàng Hoa Thám, P.2, Tp. Vũng Tàu |
| Chi nhánh Cần Thơ: 17-19 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Tân An, TP.Cần Thơ |
| Chi nhánh Đà Nẵng: 218 Bạch Đằng, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng |
| Chi nhánh Khánh Hòa: 80 Quang Trung, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa |
| 8 | CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN  www.bsc.com.vn | Trụ sở: Tầng 8 -9, tòa nhà Thái Holdings, 210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội | Chi nhánh: Lầu 09, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM | Lê Hồng Nhung | | nhunglh@bsc.com.vn; 024 39352722 (103), 0982200703 | | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | | 0011002550083 | VCB - Sở giao dịch |
| Phạm Hồng Hạnh (Hà Nội) | | hanhph@bsc.com.vn; 024 39352722 (163), 0963626091 | |
| Đỗ Thị Thanh Nhàn (Chi nhánh) | | nhadt@bsc.com.vn; 028 38218879, 0903246280 | |
| 9 | CTCP Chứng khoán Rồng Việt  www.vdsc.com.vn | Chi nhánh Hà Nội: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 02 Tôn Thất Tùng, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội | Trụ sở: 141 Nguyễn Du, Quận 1, Tp.HCM  Chi nhánh Nha Trang: Tầng 07, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa  Chi nhánh Cần Thơ: Tầng 08, Tòa nhà Sacombank, số 95-97-99 Võ Văn Tần, P.Tân An, Ninh Kiều, Cần Thơ | Lê Thị Thảo Nguyên | | nguyen.ltt@vdsc.com.vn; 024 62882006 (2216), 0914323863 | | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | | 141000000312 | Vietinbank - CN Tp.Hà Nội |
| Lương Thị Mai | | mai.lt@vdsc.com.vn, 024 62882006 (2215), 0912828266 | |
| 10 | CTCP Chứng khoán Bảo Việt  www.bvsc.com.vn | Trụ sở: Tầng 1,4 & 7, Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, P. Hàng Trống, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  Phòng giao dịch số 1: Số 94 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội | Chi nhánh: Lầu 08, số 233 Đồng Khởi, Quận 1, TP.HCM | Phạm Thị Bích Vân | | phamthibichvan@baoviet.com.vn; 043 9288080 (321), 0982190276 | | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | | 9999.9999.9991 | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Hội sở chính |
| Trương Thanh Huyền | | trươngthanhhuyen@baoviet.com.vn; 043 9288080 (322), 0915552581 | |
| 11 | CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội  www.shs.com.vn | Trụ sở: Tầng 01-05 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội | Chi nhánh TPHCM: Tầng 01&03, Tòa nhà AS, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM  Chi nhánh TP Đà Nẵng: Tầng 08, Tòa nhà Thành Lợi 02, số 03 Lê Đình Lý, P. Vĩnh Trung, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng | Nguyễn Ngọc Tú | | tu.nn@shs.com.vn, 04 38181888, 0904669226 | | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | | 9999.9999.9994 | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Hội sở chính |
| Phan Thị Phương | | phuongpt@shs.com.vn, 024 35378002, 0987135268 | |
| 12 | CTCP Chứng khoán An Bình  www.abs.vn | Sàn giao dịch: 101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội | Chi nhánh tại TP.HCM: P201 - Tòa nhà Smart View, 161-163 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, TP.HCM  Chi nhánh tại Đà Nẵng: Số 17 Đặng Tử Kính, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Đà Nẵng | Hoàng Thị Thu Hiền | | hien.hoangthithu@abs.vn; 024 35624626 (113), 0983801206 | | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | | 148000000315 | Vietinbank - CN Tp.Hà Nội |
| Nguyễn Thị Hạnh | | Hanh.nguyenthi@abs.vn, 024 35624626 (802), 0397156498 | |
| 13 | CTCP Chứng khoán Asean  www.aseansc.com.vn | Tầng 04, số 18 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội | Tầng 02, Số 77-79 Đường Phó Đức Chính, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh | Lý Vân Anh | | anh.lv@aseansc.com.vn; 024 62753844 (501), 0906124601 | | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | | 0011002550088 | VCB - Sở giao dịch |
| 14 | CTCP Chứng khoán FPT  www.fpts.com.vn | Trụ sở:  Số 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội | Chi nhánh TP.HCM: Tầng 03, Tòa nhà Bến Thành Times Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh  Chi nhánh TP Đà Nẵng:  Số 100 Quang Trung, P. Thạch Thang, quận Hải Châu , TP. Đà Nẵng | Võ Thị Anh Trang | | TrangVTA@fpts.com.vn; 19006446 (5233), 0912386006 | | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | | 145000000318 | Vietinbank - CN Tp.Hà Nội |
| 15 | CTCP Chứng khoán Bản Việt  www.vcsc.com.vn | Chi nhánh: Tầng 06, số 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội | Trụ sở: Tầng 03, Tòa nhà Vinatex, số 10 Nguyễn Huệ, Quận 01, TP.HCM | Nguyễn Diệu Linh | | linh.nguyendieu@vcsc.com.vn, 0246 262 6999 (325), 0395450814 | | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | | 0011002550084 | VCB - Sở giao dịch |
| 16 | CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam  www.cts.vn | Trụ sở: 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội | Chi nhánh TP.HCM: Số 49 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh  Chi nhánh Đà Nẵng: Tầng 08, số 36 Trần Quốc Toản, P.Hải Châu I, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng. | Thái Thị Minh Tâm | | tamtm@cts.vn; 024 3974 1771 (6999), 0932555959 | | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | | 147000000316 | Vietinbank - CN tp Hà Nội |
| Tống Hoàng Hải | | [haith@cts.vn](mailto:haith@cts.vn), 024.39741771 (6966), 0976886821 | |
| Mai Thị Diệu Linh | | [linhmtd@ssi.com.vn](mailto:linhmtd@ssi.com.vn), 024.39366321 (máy lẻ 8153) 0963673083 | |
| 17 | CTCP Chứng khoán MB  www.mbs.com.vn | Trụ sở:  Tầng 7&8, Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội | Chi nhánh:  Tòa nhà Sunny Tower, 259 Trần Hưng Đạo, Q.1, TP HCM | Nguyễn Thị Thu Trang | | trang.nguyenthithu@mbs.com.vn  02473045688 (máy lẻ 6873), 0906268338 | | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | | 140000000313 | Vietinbank - CN Tp.Hà Nội |
| Cao Thị Ngát | | ngat.caothi@mbs.com.vn 02473045688 (máy lẻ 6876), 0383499103 | |
| 18 | CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam  www.kisvn.vn | Chi nhánh Hà Nội:  Tầng 2, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, HN | Trụ sở:  Lầu 3, Số 180 – 192 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP HCM | Đồng Thị Quỳnh Nga | | nga.dt@kisvn.vn  02471081188 (máy lẻ 3006)  0989263933 | | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | | 9999.9999.9995 | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Hội sở chính |
| Nguyễn Thị Hà Trang | | trang.nth@kisvn.vn  02471081188 (máy lẻ 3009)  0352478974 | |
| 19 | CTCP Chứng khoán Phố Wall  www.wss.com.vn | Trụ sở:  Tầng 9, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, P. Láng Thương, Q. Đống Đa, HN |  | Nguyễn Viết Thắng | | thangnv@wss.com.vn  02439367083 (máy lẻ 131)  0988218686 | | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | | 0011002550082 | VCB - Sở giao dịch |
| Thành Thị Ngọc | | ngoctt@wss.com.vn  02439367083 (máy lẻ 124)  0865755015 | |
| 20 | CTCP Chứng khoán VNDIRECT  www. vndirect.com.vn | Trụ sở:  Số 01 Nguyễn Thượng Hiên, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội | Chi nhánh:  Tòa nhà THE 90th PASTEUR, số 90 Pasteur, Quận 1. TP HCM | Nguyễn Thị Phương Anh | | anh.nguyenthiphuong@vndirect.com.vn  02439724568 (máy lẻ 11330)  0914255000 | | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | | 0011002550086 | VCB - Sở giao dịch |
| Ngô Thị Kim Tuyến | | tuyen.ngokim@vndirect.com.vn  02439724568 (máy lẻ 11024)  0362979610 | |
| 21 | CTCP Chứng khoán Maybank  www.maybank-kimeng.com.vn | Chi nhánh Hà Nội:  Phòng số 6, Tầng 3A, Tòa nhà Horison, số 40 phố Cát Linh, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, HN | Trụ sở:  VP 10-01, Tòa nhà Pearl 5, số 05 Lê Quý Đôn, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP HCM  Chi nhánh Chợ Lớn:  VP 09-01, Tầng 9, Tòa nhà Pearl 5, số 05 Lê Quý Đôn, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP HCM  Chi nhánh Phú Nhuận:  Số 456 Phan Xích Long, Phường 2, Q. Phú Nhuận, TP HCM  Chi nhánh Đồng Nai:  Phòng 303, Tầng 3, Tòa nhà NK, 208D Phạm Văn Thuận, P. Tân Tiến, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.  Chi nhánh An Giang:  Tầng 3, Tòa Nhà Nguyễn Huệ, số 9/9 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Xuyên, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang | Đoàn Thị Nhật Thảo | | nhatthao.doan@maybank.com  duyen.nguyen@maybank.com  02844.555.888 (máy lẻ 8035)  0937510898 | | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | | 144000000319 | Vietinbank - CN Tp.Hà Nội |
| 22 | CTCP Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia | Trụ sở:  Tầng 12, tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội |  | Hoàng Văn Bộ | | bo.hv@irs.com.vn  024 3944 666 (998)  0982131768 | | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | | 146000000317 | Vietinbank - CN Tp.Hà Nội |
| Nguyễn Sơn Hải | | hai.ns@irs.com.vn  024 3944 666 (991)  0964452756 | |